

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM YÊN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **01/2020/HS-ST**
Ngày 10-01-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đức Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Quang Thịnh.

2. Ông Hoàng Huy Phúc.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huệ - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên toà: Ông Tạ Ngọc Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hàm Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 81/2019/TLST-HS, ngày 11 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2019/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

ĐẶNG VĂN H (tên gọi khác: không), sinh năm 1991 tại huyện H, tỉnh Tuyên Quang;

- Nơi ĐKKHKT, chỗ ở: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Tuyên Quang;
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không;
- Nghề nghiệp: Làm ruộng; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: 9/12;
- Họ tên cha: Đặng Văn N, sinh năm 1965;
- Họ tên mẹ: Trương Thị C, sinh năm 1968;
- Anh chị, em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ ba;
- Vợ: Bàn Thị H, sinh năm 1995 (đã ly hôn);
- Con: Có 01 con, sinh năm 2015;
- Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 19/6/2019 đến ngày 06/01/2020, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt*

+ **Bị hại:** Anh Đặng Văn L, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Xóm Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Hiện đang bị tạm giam trong vụ án khác tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt*

+ **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Đặng Văn C, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Tuyên Quang;

2. Bà Trương Thị C, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Tuyên Quang;

(Anh C, bà C có mặt tại phiên tòa)

+ Người làm chứng:

1. Bà Lâm Thị Q, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Văn H, sinh năm 1991, sống chung với bố đẻ là ông Đặng Văn N, tại thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Giữa H và Đặng Văn L, sinh năm 1991, trú tại xóm Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang có mối quan hệ quen biết nhau. Khoảng đầu tháng 4/2017, L mượn của ông N 01 chiếc xe mô tô nhưng đến nay đã khoảng 02 năm nhưng không trả lại cho ông N. Khoảng 20 giờ ngày 14/4/2019, Đặng Văn H gặp ông Trương Văn H (là bố vợ của L), trú cùng thôn với H và biết được L hiện đang ở nhà ông Trương Văn H. Do bức tức và bức xúc vì L mượn xe của gia đình đã gần 02 năm nay mặc dù H và ông N đã đòi nhiều lần nhưng L vẫn chưa trả lại xe nên Đặng Văn H đi về nhà lấy 01 con dao (loại dao bài chuôi gỗ) rồi đi đến nhà ông Trương Văn H để gặp L. Khoảng 22 giờ cùng ngày, Đặng Văn H đến nhà ông H thì thấy L đang nằm trên giường nhà ông Trương Văn H, Đặng Văn H cầm dao bằng tay phải đi đến túm cổ áo của L và bảo L đến nhà Đặng Văn H để nói chuyện với ông N về việc L mượn xe của ông N mà chưa trả, L không đồng ý và đứng dậy, giằng co, thách đố H, Đặng Văn H tay cầm dao chém 01 nhát trúng vào khuỷu tay trái của L, bị H chém L nói với bà Lâm Thị Q (mẹ vợ của L) “Mẹ lấy điện thoại tìm số Đại nưạ gọi cho con”, ý của L gọi Đại nưạ là bạn của L đến để đánh nhau với H, nghe thấy vậy H càng bức tức hơn nên đã cầm dao chém 01 nhát trúng vào giữa cẳng tay trái của L, bị H chém, L bỏ chạy, H chém với theo 01 nhát làm sượt vào vùng lưng phía bên phải của L, khi bỏ chạy do vấp ngã nên đã bị xây xước vùng da trên mào chậu trái, L bị đau nên đã xin H tha thứ, H không chém L nữa và cầm dao đi về nhà, L được mọi người đưa đi cứu chữa tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang.

Tại Bản kết luận pháp y về thương tích số 111/2019/TgT ngày 20/5/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo phần mềm: 10%; Gãy trên lồi cầu xương cánh tay trái: 21%; Gãy 1/3 trên xương trụ trái: 8%.

2. Cơ chế, vật gây thương tích: Thương tích như trên là do vật sắc tác động trực tiếp gây nên

3. Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y: Áp dụng Chương 9, mục I, điểm 3; Chương 8, mục I, điểm 8.1 và mục II điểm 10.1: *Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 35% (Ba mươi lăm phần trăm)* theo phương pháp cộng lùi.

Tại Công Văn 55/CV-TTPY ngày 10/10/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang giải thích kết luận giám định như sau: Vùng lưng phải cách đường giữa 03cm tương ứng xương sườn 9 có sẹo thẳng do tổn thương da nông không khâu kích thước (5x0,2)cm, hướng chéo từ trên xuống dưới từ phải sang trái, bờ gọn, mềm phẳng; Trên mào chậu trái 02cm có vết xước da nông nằm ngang kích thước (2,5x0,1)cm (*nạn nhân khai do bị tổn thương cùng ngày*). Những tổn thương trên sau một thời gian sẽ lành, không để lại sẹo và không có ghi nhận trong hồ sơ bệnh án nên trung tâm không xếp tỷ lệ tổn hại phần trăm sức khỏe.

Trước cơ quan điều tra, Đặng Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng: Vật chứng thu giữ; bản kết luận pháp y về thương tích; Biên bản thực nghiệm điều tra; lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng cùng toàn bộ tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ nội dung trên, tại Cáo trạng số 68/CT-VKSHY ngày 06/11/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên đã truy tố bị cáo Đặng Văn H về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c (*thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1*) khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Kết thúc phản hồi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đặng Văn H về tội “Cố ý gây thương tích” như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 (*thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1*); các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Văn H từ 02 năm 6 tháng đến 02 năm 09 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định.

- Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao bìa chuôi gỗ, bản dao bằng kim loại, chiều dài cả chuôi 35,7cm, bản dao dài 24,2cm, chuôi dài 11,5cm, chỗ rộng nhất bản dao rộng 5,7cm, chỗ hẹp nhất bản dao rộng 2,3cm, góc cuối bản dao phía sống dao có 01 lỗ tròn, đường kính 01cm, dao cũ đã qua sử dụng.

Ngoài ra còn đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có tranh luận gì.

Bị hại anh Đặng Văn L có ý kiến: Việc bị cáo Hùng dùng dao chém tôi, gây thương tích cho bản thân tôi là sai và vi phạm pháp luật nhưng nguyên nhân bị cáo

Hùng chém tôi là do tôi có mượn của gia đình bị cáo một chiếc xe mô tô từ năm 2017 đến nay chưa trả, bị cáo và gia đình đã nhiều lần đòi lại xe nhưng tôi không trả nên bị cáo mới chém tôi. Hiện nay sức khỏe của tôi đã ổn định, bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho tôi. Tôi đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ mức án thấp nhất cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo Đặng Văn Hùng và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đặng Văn H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Ngoài lời khai nhận tội của bị cáo, hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng: Vật chứng thu giữ; bản kết luận pháp y về thương tích; Biên bản thực nghiệm điều tra; lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng cùng toàn bộ tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ trên đã có đủ cơ sở để kết luận: Do bức xúc vì Đặng Văn L mượn của gia đình H một chiếc xe mô tô từ tháng 4/2017 nhưng đến ngày 14/4/2019 mặc dù H và bố H đã đòi nhiều lần nhưng L vẫn không trả lại xe, nên khoảng 22 giờ đến 22 giờ 15 phút ngày 14/4/2019, khi biết L đang ở nhà bố vợ L là ông Trương Văn H, thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Đặng Văn H đã có hành vi dùng Dao (loại dao bài) chém Đặng Văn L 02 nhát: một nhát trúng vào khuỷu tay trái, một nhát trúng vào giữa cẳng tay trái, khi L bỏ chạy, H vung dao chém với theo một nhát trượt vào vùng lưng phía bên phải của L, khi L bỏ chạy bị vấp ngã, nên đã bị xây xước vùng da trên mào chậu trái, thấy L bị đau nên H dừng lại và cầm dao đi về nhà mình. Hành vi của Đặng Văn H đã gây thương tích đối với Đặng Văn L với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là: 35% (*Ba mươi lăm phần trăm*). Hành vi của Đặng Văn H đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo Đặng Văn H về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại, đồng thời còn gây mất trật tự xã hội tại địa phương. Chỉ vì do bức xúc bị hại mượn của gia đình bị cáo một chiếc xe mô tô gần hai năm không trả mà bị cáo đã có hành vi dùng Dao (loại dao bài) chém bị hại Đặng Văn L hai nhát: Một nhát trúng vào khuỷu tay trái, một nhát trúng vào giữa cẳng tay trái gây thương tích đối với anh L với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 35%. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức, bị cáo biết việc sử dụng dao bằng kim loại là hung khí nguy hiểm chém

anh L làm tổn hại đến sức khỏe của anh L là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Do vậy, cần xử phạt bị cáo Đặng Văn H thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo: Do bị hại Đặng Văn L có mượn của gia đình bị cáo một chiếc xe mô tô từ năm 2017, bị cáo và gia đình bị cáo đã nhiều lần đòi lại xe nhưng anh L không trả, khi bị cáo và anh L giằng co nhau thì anh L cũng có lời lẽ thách đố bị cáo nên bị cáo mới chém anh L. Từ đó xác định hành vi phạm tội của bị cáo cũng có một phần lỗi của bị hại nên khi lượng hình cũng cần phải xem xét cho bị cáo để lên mức án phù hợp.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã bồi thường khắc phục thiệt hại cho bị hại; bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn; Bị cáo có đơn xin giảm nhẹ hình phạt được chính quyền địa phương xác nhận; Bố đẻ bị cáo ông Đặng Văn N là dân công hỏa tuyến; Bị hại xin giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Đặng Văn H, Hội đồng xét xử xét thấy xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt liên kề cũng đủ tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

[3] Về tố tụng: Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 20/8/2019, bị cáo Đặng Văn H tác động gia đình bồi thường cho anh Đặng Văn L tổng số tiền là 12.000.000 đồng, anh Đặng Văn L đã nhận đủ số tiền trên. Tại phiên tòa anh Đặng Văn L không đề nghị gì thêm về phần bồi thường dân sự nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa bà Trương Thị C và anh Đặng Văn C không có ý kiến gì về phần bồi thường dân sự và không yêu cầu bị cáo phải bồi hoàn số tiền đã bồi thường cho bị hại nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[5] Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ: 01 (một) con dao bài chuôi gỗ, bản dao bằng kim loại, chiều dài cả chuôi 35,7cm, bản dao dài 24,2cm, chuôi dài 11,5cm, chỗ rộng nhất bản dao rộng 5,7cm, chỗ hẹp nhất bản dao rộng 2,3cm, góc cuối bản dao phía sống dao có 01 lỗ tròn, đường kính 01cm, dao cũ đã qua sử dụng. Hội đồng xét xử xét thấy con dao trên là công cụ mà bị cáo dùng để phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định pháp luật.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn H phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng: Điểm c khoản 3 Điều 134 (*thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1*); các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn H **02 (Hai)** năm **6 (Sáu)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **5 (Năm)** năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 10/01/2020.

Giao bị cáo Đặng Văn H cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án Hình sự.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao bài chuôi gỗ, bản dao bằng kim loại, chiều dài cả chuôi 35,7cm, bản dao dài 24,2cm, chuôi dài 11,5cm, chỗ rộng nhất bản dao rộng 5,7cm, chỗ hẹp nhất bản dao rộng 2,3cm, góc cuối bản dao phía sống dao có 01 lỗ tròn, đường kính 01cm, dao cũ đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Hàm Yên đã giao cho Chi cục Thi hành án dân sự Hàm Yên ngày 07 tháng 11 năm 2019).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Đặng Văn H phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh T.Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Công an huyện Hàm Yên;
- THADS huyện Hàm Yên;
- Sở Tư pháp;
- Người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Tùng